TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30/12/2020
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Nguyễn Văn Trương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vủ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diệp Thị Phương L, sinh năm: 1960; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/9/2020 các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Diệp Thị Phương L trình bày:

Bà và ông Trần Văn Đ làm lễ cưới và chung sống với nhau năm 1983, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ không chung thủy, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm. Từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình, bà L và ông Đ chính thức ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con chung: có ba con chung là Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 18/07/1984; Trần Văn V, sinh ngày: 4/4/1986 và Trần Thị Yến N, sinh ngày: 16/10/1994, hiện tại đã trưởng thành.

Về tài sản chung; về nợ chung: không có

Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông Đ; Về con chung: Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 18/07/1984; Trần Văn V, sinh ngày: 4/4/1986 và Trần Thị Yến N, sinh ngày: 16/10/1994 đã trưởng thành, nên không yêu cầu; Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Phương L và ông Trần Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện năm 1983 và có đăng ký kết hôn năm 2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà không thật sự tin yêu nhau, bất đồng nhiều quan điểm, dẫn đến việc vợ chồng chính thức ly thân nhau từ năm 2018 đến nay và vợ chồng không còn quan tâm nhau. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L vẫn kiên quyết ly hôn, ông Đ được địa phương xác nhận là có mặt ở địa phương nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Đ vẫn vắng mặt, dù ông đã biết việc bà L khởi kiện xin ly hôn với ông. Từ đó cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp.

[3] Về con chung: Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 18/07/1984; Trần Văn V, sinh ngày: 4/4/1986 và Trần Thị Yến N, sinh ngày: 16/10/1994 đều đã trưởng thành, nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Thị Phương L và ông Trần Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Trần Thị Ngọc B, sinh ngày 18/07/1984; Trần Văn V, sinh ngày: 4/4/1986 và Trần Thị Yến N, sinh ngày: 16/10/1994 đều đã trưởng thành, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Diệp Thị Phương L phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thể hiện tại biên lai số 0004362 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng